PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Trái Đất của chúng mình · Bài 27–28 (SGK tr. 118–125)

Tuần 33

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Chủ nhật xanh

Sáng chủ nhật, cả xóm của Vy cùng làm vệ sinh đường làng. Người lớn quét lá, khơi thông cống rãnh. Bọn trẻ nhặt vỏ chai, túi ni lông bỏ vào bao. Vy và Bống phân loại rác: giấy để riêng, nhựa để riêng. Bố Vy bảo giấy và nhựa có thể đem tái chế thành đồ dùng mới. Đến trưa, con đường sạch bong, hai bên hàng cây xanh mát. Vy thấy mình vừa làm được một việc nhỏ cho Trái Đất.

1. Sáng chủ nhật, cả xóm làm gì?

Ⓐ Dọn đường làng Ⓑ Trồng cây ven đường Ⓒ Đi chợ phiên

2. Bọn trẻ nhặt những gì?

Ⓐ Lá khô, cành gãy Ⓑ Vỏ chai, túi ni lông Ⓒ Giấy vụn, hộp sữa

3. Giấy, nhựa có thể làm gì?

Ⓐ Đốt đi Ⓑ Chôn xuống đất Ⓒ Tái chế

4. Vy thấy mình đã làm được gì?

.....

Bài 2: Chính tả: điền rành, dành hoặc giành

..... mạch để tranh ..... dụm

....

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?)

1. ... rác Ⓐ đổ Ⓑ đỗ **2.** ... gìn Ⓐ giữ Ⓑ giử

3. sạch ... Ⓐ sẻ Ⓑ sẽ

Bài 4: Luyện từ và câu: điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than

1. Con đường sạch quá ☐

2. Vỏ chai bỏ vào đâu hả bố ☐

3. Bọn trẻ nhặt rác bỏ vào bao ☐

Bài 5: Luyện từ và câu: mỗi câu dưới đây thuộc kiểu câu nào?

1. Các con hãy để rác đúng chỗ!

Ⓐ Câu kể Ⓑ Câu hỏi Ⓒ Câu cảm Ⓓ Câu khiến

2. Hàng cây xanh mát quá!

Ⓐ Câu kể Ⓑ Câu hỏi Ⓒ Câu cảm Ⓓ Câu khiến

3. Vy và Bống phân loại rác.

Ⓐ Câu kể Ⓑ Câu hỏi Ⓒ Câu cảm Ⓓ Câu khiến

Bài 6: Viết đoạn văn kể việc bảo vệ môi trường

Viết đoạn văn (4–5 câu) kể một việc em làm để bảo vệ môi trường.

Việc gì, khi nào, với ai? Em đã làm những gì? Kết quả ra sao? Em cảm thấy thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 33

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. A (Dọn đường làng)

2. B (Vỏ chai, túi ni lông)

3. C (Tái chế)

4. Một việc nhỏ cho Trái Đất.

Bài 2: Chính tả: điền rành, dành hoặc giành

rành mạch để **dành** tranh **giành** **dành** dụm

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?)

1. **A** (đổ) 2. **A** (giữ) 3. **B** (sẽ)

Bài 4: Luyện từ và câu: điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than

1. Con đường sạch quá **!**

2. Vỏ chai bỏ vào đâu hả bố **?**

3. Bọn trẻ nhặt rác bỏ vào bao **.**

Bài 5: Luyện từ và câu: mỗi câu dưới đây thuộc kiểu câu nào?

1. **D** (Câu khiến) 2. **C** (Câu cảm) 3. **A** (Câu kể)

Bài 6: Viết đoạn văn kể việc bảo vệ môi trường

Gợi ý: Cuối tuần, em cùng mẹ phân loại rác trong nhà. Giấy, hộp sữa em xếp vào một thùng riêng. Vỏ chai nhựa em rửa sạch, để vào túi khác. Mẹ khen em làm rất gọn gàng. Em vui vì đã góp phần nhỏ giữ cho môi trường sạch đẹp.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án